**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM THỨ 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 195**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 10 tháng 6 năm 2015.**

**Ban biên dịch: Hoa Tạng Huyền Môn.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp.**

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** *(****3 lần****)*

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 496, trang 496, đếm ngược đến hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai, 《往生論》云：遠離我心貪著自身，遠離無安眾生心，遠離供養恭敬自身心 **“Vãng Sanh Luận vân: Viễn ly ngã tâm tham trước tự thân, viễn ly vô an chúng sanh tâm, viễn ly cúng dường cung kính tự thân tâm”** *(Vãng Sanh Luận nói: Xa lìa tâm mình, tham chấp thân mình, xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn, xa lìa tâm cúng dường cung kính thân mình)*, bắt đầu xem từ đây.

Hơn một tháng nay, chúng tôi đã tham quan Nhật Bản, Pháp, Anh. Ở Nhật Bản, giảng kinh nửa tháng, giảng phẩm thứ sáu Kinh Vô Lượng Thọ, 48 nguyện. Ở Pháp, tham gia hoạt động lễ Phật đản năm nay, do Sri Lanka tổ chức, cũng dành cho chúng tôi mười mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi có rất nhiều báo cáo, cũng đều nhận được sự hoan nghênh của thính chúng, rất thành công. Chuyến tham quan nước Anh 8 ngày, cũng rất thành tựu, ý tưởng của Viện Hán học chúng tôi nhận được sự tán đồng của giới học thuật, hơn nữa còn rất có ý muốn hợp tác với chúng tôi, chúng tôi đang trong quá trình đàm phán. Những điều này trong Phật pháp nói, chánh nghiệp của Phật pháp là giảng kinh dạy học, những việc này dường như là không thực hành chánh nghiệp, nhưng có giúp đỡ đối với chánh nghiệp. Chúng tôi hy vọng Phật pháp và văn hóa truyền thống trong tương lai càng làm càng tốt, thật sự giúp xã hội hóa giải xung đột, giúp thế giới xúc tiến sự an định hòa bình. Chỉ có trong xã hội an định hài hòa, văn hóa truyền thống mới có thể phục hưng, giáo dục của Đại-thừa mới có thể phát dương quang đại.

Hôm nay chúng ta tiếp tục học đoạn kinh văn này, nguyện thứ 31: 不貪計身願 **“Bất tham kế thân nguyện”** *(Nguyện không tham kế thân)*. Kinh văn:

【若起想念。貪計身者。不取正覺。】 **“Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh-giác”** *(Nếu khởi ý niệm tham kế thân thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*.

Tuy kinh văn không dài, nhưng ý nghĩa rất sâu. Học Phật, công phu không đắc lực, nguyên nhân do đâu? Vì không buông xuống thân. Tu Pháp môn Tịnh tông, không buông xuống thân này được không? Chiều hôm qua, chúng ta học tập bài báo cáo của Pháp sư Tự Liễu, thầy ấy hoàn toàn dùng Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, nói với chúng ta, công phu niệm Phật không đắc lực là do không buông xuống thân, niệm niệm đều nghĩ đến thân này. Thân dĩ nhiên quan trọng, nhưng không thể để lên hàng đầu. Để lên hàng đầu, nó chướng ngại chúng ta vãng sanh, chúng ta tu tịnh nghiệp cả đời, niệm Phật cả đời, tương lai đến đâu? Hai cõi trời và người. Tu được tốt, tích lũy công đức lớn, đến trời Dục-giới; bình thường thì lại đến nhân gian. Nhân gian rất cực khổ, cũng chẳng qua là vài chục năm mà thôi, người sống đến một trăm tuổi không nhiều. Đời này của chúng ta chịu khổ nhiều năm như vậy, vẫn còn muốn đời sau đến chịu khổ sao? Việc này là việc lớn, phải tư duy thật nghiêm túc, suy nghĩ thật nghiêm túc. Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, rốt ráo vui, có đến được không? Đến được, đặt thân thể vào vị trí thứ hai, đưa niệm Phật lên vị trí đầu tiên, quý vị liền có thể vãng sanh. Cho nên tuyệt đối không thể đưa thân mình lên vị trí thứ nhất trong đời người, [vậy thì] sai rồi.

Mọi người đều biết, Tiểu-thừa, các ngài làm thế nào chứng được Sơ-quả? Buông xuống kiến-hoặc rồi, như vậy mới có thể chứng được Sơ-quả. Chứng được Sơ-quả-hướng, cũng tức là công phu thành phiến mà Tịnh-độ tông chúng ta nói đến, chắc chắn vãng sanh. Người được công phu thành phiến nhất định thấy Phật, A Di Đà Phật sẽ hiện thân cho quý vị thấy, đến chứng minh cho quý vị, đến an ủi quý vị. Cũng tức là nói với quý vị, thế giới Cực Lạc đã có tên của quý vị rồi, [trong] ao sen bảy báu có một đóa hoa sen của quý vị, trong giảng đường A Di Đà Phật có một chỗ ngồi là của quý vị. Hoa sen đề tên, trong kinh có nói; chỗ ngồi có tên, trong kinh không nhắc đến, trong tưởng tượng của tôi khẳng định có tên. Chỗ ngồi của họ, sẽ không ngồi lung tung, có trật tự, có trật tự thì phải có tên. Hiện nay chỗ còn trống đó, chỉ có tên, chúng ta vẫn chưa đến, nếu chúng ta đặt niệm Phật vào vị trí thứ hai, thời gian lâu dần, thì tên đó không còn nữa, thật sự đáng tiếc.

Người niệm Phật phải biết việc sanh tử lớn, biết được việc này thì công phu mới đắc lực. Bất luận thế nào, cũng phải đặt thân thể vào vị trí thứ hai, Phật hiệu không thể gián đoạn. Trong miệng gián đoạn, trong tâm không gián đoạn, một câu nối tiếp một câu, trong tâm không gián đoạn. Hòa thượng Hải Hiền làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong Vĩnh Tư Tập đã nói đến bốn vị, mẹ của ngài Hải Hiền, sư đệ của ngài là Pháp sư Hải Khánh, còn có một vị Hòa thượng Lão Đức cũng cùng thời đại với các ngài, các ngài nhờ vào gì mà thành tựu? Một câu Phật hiệu; không có kinh cũng không có chú, từ sáng đến tối, quanh năm suốt tháng chính là một câu Phật hiệu không rời tâm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có gì cả, cũng tức là điều gì cũng đừng để trong tâm, phải để A Di Đà Phật trong tâm, thì chúng ta nhất định thành công. Đây là việc lớn, ngoài ra đều là giả, đây là lời nói của lão Hòa thượng Hải Hiền.

Hôm nay chúng ta xem đoạn này trong Vãng Sanh Luận, viễn ly, xa lìa là buông xuống, buông xuống điều gì? Buông xuống tham, tham chấp thân mình. Rất thích thân thể của mình, vô cùng quý trọng thân thể của mình, chỉ sợ thân thể chịu oan ức, đây là điều đầu tiên cần phải buông xuống. Vừa rồi đã nói, Tu-đà-hoàn buông xuống hết năm loại kiến-hoặc rồi, điều thứ nhất chính là điều này, 身見 **“thân-kiến**”. Điều thứ hai là 邊見 **“biên-kiến**”, biên-kiến chính là đối lập mà ngày này chúng ta nói đến, trái ngược nhau. Ta đối lập với người, ta đối lập với việc, ta đối lập với tất cả vật, tức là có chính mình, có người khác, tâm này gây chướng ngại, chướng ngại chúng ta vãng sanh. Vậy còn không đối lập? Không đối lập thì có được khái niệm rồi, tôi và tất cả chúng sanh đồng thể, một thể, thật sự là một thể. Quý vị xem trong Lục Tổ Đàn Kinh, câu sau cùng của Đại sư Huệ Năng nói với chúng ta: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh, năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn* pháp), vạn pháp này là gì? Là vũ trụ, vũ trụ bao gồm thân thể của ta, nếu quý vị thật sự hiểu rõ câu nói này thì quý vị sẽ khai ngộ. Khắp pháp-giới hư-không-giới có quan hệ gì với ta? Một thể, một thể thì không có đối lập. Tu-đà-hoàn chứng được một thể, vì sao họ không thành Phật? Hiểu rõ đạo lý của một thể rồi, chưa dung nhập một thể, cho nên gọi là Tiểu-thừa. Ai dung nhập? Bồ-tát dung nhập rồi. A-la-hán vẫn chưa dung nhập, A-la-hán và Bích-chi-phật biết, đã xa lìa, buông xuống rồi, nhưng chưa dung nhập, Bồ-tát dung nhập rồi. Điều thứ ba, điều thứ tư là 見取見 **“kiến-thủ-kiến”** và 戒取見 **“giới-thủ-kiến**”, người Trung Hoa chúng ta kết hợp lại gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến rất sâu, thành kiến này, bây giờ chúng ta lại đổi thành câu nói khác là quan niệm chủ quan, tự cho mình là đúng. Giới-thủ-kiến là thành kiến trên nhân, nói nhân quả, kiến-thủ-kiến là thành kiến trên quả. Vì sao phải buông xuống? Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: 一切法無所有，畢竟空，不可得 **“Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”** *(Tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng đạt được)*, trong kinh lại nói: 凡所有相皆是虛妄 **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”** *(Những gì có tướng đều là hư vọng)*, phải buông xuống hư vọng. A Di Đà Phật là chân thật, quý vị xem lão Hòa thượng Hải Hiền nói hay biết mấy, khuyên mọi người chăm chỉ niệm Phật, thành Phật là thật, là việc lớn, còn lại đều là giả. Kiến-tư phiền-não của chúng ta đều là giả, là giả thì phải buông xuống, đừng chấp-trước, vậy thì đúng rồi. Điều sau cùng là 邪見 **“tà-kiến”**, kiến giải sai lầm, làm thế nào buông xuống điều này? Vậy thì phải đọc kinh Phật, đọc nhiều rồi, đọc lâu rồi, tự nhiên sẽ hiểu rõ, tự nhiên sẽ không để những điều này trong tâm nữa, vậy thì đúng rồi. Đây là đối với chính mình.

Tiếp theo là nói đến giúp đỡ chúng sanh, xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn. Điều này vô cùng thích hợp để nói về xã hội hiện nay của chúng ta. Trong xã hội hiện nay, tâm người bất an, tồn tại một cách phổ biến phú nhi bất lạc, có được rất nhiều của cải, nhưng họ không vui vẻ; quý nhi bất an, địa vị rất cao, nhưng họ không có cảm giác an toàn, là hiện tượng phổ biến của xã hội hiện nay. Vì sao họ bất an? Điều rõ ràng nhất, chúng ta nhìn thấy, xã hội động loạn, tỉ lệ phạm tội rất cao. Luân thường, đạo đức, nhân quả, giáo dục Thánh Hiền đều bị vứt bỏ rồi, một thế kỷ trước vẫn còn. Năm đầu Dân Quốc, cho dù trong sự hỗn loạn của chiến tranh, những khái niệm đạo đức xưa này vẫn còn đầy đủ, chúng tôi chính mắt nhìn thấy. Sau thế chiến thứ hai, suy vong rồi, khoa học kỹ thuật phát triển vượt bậc, sự động loạn của xã hội ngày càng dồn dập, đến đâu để tìm được một nơi an toàn? Không tìm được nữa. Người với người tranh giành nhau, họ không nhường nhau, cũng gây ra rất nhiều tai nạn trên trái đất.

Lần này tôi ở Hội nghị Liên hiệp quốc Paris, chúng tôi là hội nghị quy mô nhỏ, mười mấy, hai mươi vị Đại sứ, chúng tôi họp hội nghị bàn tròn, tổ chức Giáo khoa văn ở một sảnh lớn, bình thường đó là nơi nghỉ ngơi, chúng tôi giao lưu ở nơi đó. Tòa Thánh, có một Linh mục của Công giáo Rô-ma, ông là Đại sứ của Tòa Thánh ở Liên hiệp quốc, ngồi cùng với tôi, ông ngồi bên tay trái của tôi. Ông phát biểu, có một câu nói tôi cảm thấy vô cùng có giá trị, ông nói với mọi người chúng tôi, căn nguyên động loạn của cả trái đất đều do vô tri. Ý này hay! Căn nguyên động loạn do đâu? Do vô tri. Vô tri, trong Phật pháp nói là ngu si, tham sân si. Bởi vì vô tri nên họ mới có tham lam, mới có sân hận, mới có ngạo mạn. Vì vậy, mục đích Thích Ca Mâu Ni Phật độ chúng sanh là gì? Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà tất cả chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, mục đích đều như nhau, [đó là] khiến cho chúng sanh lìa khổ được vui. Khổ từ đâu có? Từ vô tri mà có. Có trí huệ thì họ sẽ không khổ, vì sao vậy? Họ không làm việc sai trái, không làm việc xấu, bất luận trong hoàn cảnh nào cũng được tâm an lý đắc. Vì vậy, lìa khổ được vui là quả, quả ắt có nhân, nhân chính là mê và ngộ, mê đó là vô tri, giác ngộ là hiểu rõ rồi.

Vì vậy giáo dục của Phật Đà, lý niệm chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, phá mê rồi thì họ lìa khổ, khai ngộ rồi thì họ được vui. Dùng phương pháp gì? Dùng giáo dục. Cho nên cả đời Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh dạy học 49 năm không ngày nào gián đoạn, đây là chánh nghiệp của Như Lai. Cho nên tôi nói chúng tôi rời khỏi căn phòng thu hình nhỏ này một tháng, chúng tôi không chuyên tâm chánh nghiệp. Nhưng những việc này có mối liên hệ mật thiết với chánh nghiệp, không thể không quan tâm, cũng đều phải chú ý đến. Giao lưu với những vị Đại sứ của Liên hiệp quốc, giới thiệu Phật pháp cho họ, đặc biệt là quan hệ hữu nghị tôn giáo, chúng ta nắm bắt cơ hội này. Tòa Thánh của Thiên Chúa giáo rất đặc thù, đó cũng là một quốc gia, cho nên Linh mục là đại biểu của họ, ông là Đại sứ Liên hiệp quốc, các tôn giáo khác không có. Giáo dục của tôn giáo, chúng ta phải hết sức chú trọng, chúng ta giao lưu nhiều hơn, mục tiêu cuối cùng là hy vọng tôn giáo trên toàn thế giới trở về giáo dục, học tập lẫn nhau, chúng ta nghiêm túc đảm đương việc cứu khổ cứu nạn này. Áp dụng giáo dục của tôn giáo, giáo dục của tôn giáo giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Phật giáo như vậy, những tôn giáo khác cũng như vậy, tốt!

Có người khởi xướng xây dựng một đạo tràng lớn ở nước Anh, chính là nơi tổ chức hoạt động tôn giáo thế giới, tôi nghe xong rất hoan hỷ, nhưng đây không phải là một việc dễ dàng. Tôi đang làm thí nghiệm ở Úc, quy mô rất nhỏ, là một thành phố, thành phố Toowoomba, thành phố này có mười mấy tôn giáo, hiện nay đã đoàn kết với nhau. Sự đoàn kết này, mất 13 năm, 13 năm kết giao, trở thành bạn bè, đôi bên đều hiểu rõ, đều có trình độ nhận biết nhất định. Nước Anh muốn làm việc này, tốt. Quy mô lớn, toàn thế giới, không có cơ sở, rất khó. Quý vị xem chúng ta ở thành phố nhỏ này, mười mấy tôn giáo, cắm rễ 13 năm, kết giao bạn bè, hiện nay mọi người đoàn kết với nhau, thật sự có thể đoàn kết, cho nên tôi xây dựng một trung tâm hoạt động, chính là một đạo tràng lớn, giúp mọi người trong mười mấy tôn giáo cùng nhau hoạt động. Ở nước Anh, tôi thật sự cảm thấy bất ngờ, họ có cách nghĩ này, xây dựng đạo tràng lớn như thế. Quy mô đó quá lớn, nhìn lại [đạo tràng] của chúng ta, quá nhỏ rồi. Nhưng chúng tôi chắc chắn sẽ thành công, họ có thể thành công hay không? Vẫn phải xem cách làm sau này thế nào. Có sự khởi xướng này, có ý niệm này, tốt, là việc tốt, đây là trí huệ. Kinh nghiệm của bản thân tôi, là làm từ nhỏ dần dần đến lớn. Gốc, ăn sâu bén rễ mới có thể chịu được thử thách, không chịu được thử thách thì rất khó thành công. Nói tóm lại, làm thế nào mới có thể chịu được [thử thách]? Buông xuống, không tham chấp thân thì có thể làm tốt được. Nếu vẫn còn cái tôi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng của tôi, còn có sự thiệt hơn của tôi trong đó thì rất khó thành tựu. Mọi người đều nghĩ cho chính mình, không nghĩ cho đoàn thể, không nghĩ cho chúng sanh, vậy thì rất khó. Nếu thật sự làm đúng như pháp thì sẽ thành công, vì sao vậy? Vì mỗi một tôn giáo đều có quan niệm lấy yêu thương làm giá trị cốt lõi. Thượng Đế yêu thương nhân loại, Chúa yêu thương nhân loại, nếu chúng ta đều dùng lòng yêu thương của Thượng Đế, lòng yêu thương của Chúa thì sẽ làm được rất tốt. Nếu chỉ yêu thương chính mình, quý trọng tôn giáo của chính mình, đối lập với người khác, thì rất khó làm tốt việc này.

Vì vậy, nhất định phải cắm gốc rễ trên kinh giáo. Kinh điển của mỗi tôn giáo đều tốt, tôi kiến nghị họ, trước tiên thì trong một năm, từ kinh điển của họ trích lục 360 đoạn kinh văn quan trọng nhất, người học tôn giáo cần phải thuộc lòng, hiểu rõ quyển 360 này, vì sao vậy? Mỗi phút mỗi giây quán chiếu khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chính mình có tương ưng với lời dạy trong kinh không, vậy thì sự đại đoàn kết tôn giáo sẽ có thành tựu rất lớn, thật sự mang đến sự an định và hài hòa cho thế giới. Nếu vẫn còn nghĩ cho bản thân, nghĩ cho tôn giáo của mình, vẫn luôn [nghĩ] tôn giáo của tôi là quan trọng nhất, của người khác kém hơn tôi một bậc, như vậy thì không được, vậy thì rất khó thành công. Không phải làm không thành công, cách nghĩ là chính xác, nhưng phải cẩn thận, phải cắm rễ. Trước tiên, thật sự, bước thứ nhất là trích lục 360, sau đó thuộc lòng 360, giảng chi tiết 360, giảng cho thấu triệt. Không những học [tôn giáo] của mình, mà còn học [tôn giáo] của người khác, thì mâu thuẫn giữa các tôn giáo sẽ được tháo gỡ. Vì vậy, chúng tôi đưa ra kiến nghị trong tình cảnh này: “Các thần là một thể, tôn giáo là một nhà”. Nói đơn giản hơn là tám chữ “thần là một thể, giáo là một nhà”, đây là [câu nói] tôi dành tặng cho đoàn thể tôn giáo. Thật sự đạt đến thần là một thể, giáo là một nhà, thì vấn đề được giải quyết rồi, trên thế giới này có thể xuất hiện ngàn năm thịnh thế. Vĩnh viễn sẽ không có chiến tranh. Vì vậy, phải làm thế nào giúp tâm của chúng sanh an ổn? Hiện nay, tâm của chúng sanh bất an, phải xa lìa tâm không giúp chúng sanh an ổn, chúng ta phải có tâm giúp chúng sanh an ổn.

Tiếp theo, xa lìa tâm cúng dường cung kính thân mình. Đây là xa lìa sự cúng dường cung kính bản thân, bản thân phải khiêm tốn, phải nhường nhịn, giữa người với người mới có thể chung sống lâu dài. Nếu chỉ mong cầu người khác cung kính ta, chỉ mong cầu người khác cúng dường ta, như vậy không thể lâu dài. Mỗi người đều giữ tâm như vậy thì không thể nhường nhau, vậy sẽ trở thành gì? Người phương tây hiện nay nói là cạnh tranh, đấu tranh, nâng cao lên chính là chiến tranh. Cho nên phải xa lìa sự cúng dường cung kính. Thích Ca Mâu Ni Phật làm rất triệt để, cúng dường chỉ có bốn món, hằng ngày ra ngoài khất thực, quý vị đến cúng Phật một bát cơm, như vậy thì Ngài tiếp nhận; y áo rách nát, không thể mặc nữa, cúng dường Ngài một bộ y áo, được; ngủ nghỉ, cúng dường Ngài một tấm chăn, buổi tối có thể trải dưới đất, ngọa cụ; khi bị bệnh thì Ngài tiếp nhận cúng dường thuốc thang, ngoài ra thì Ngài đều không tiếp nhận, sự giới hạn cúng dường rất nghiêm khắc.

Hiện nay thì cúng dường rất nhiều; trước đây, đệ tử Phật ở Đài Loan cúng dường nhiều; hiện nay, đệ tử Phật ở Đại Lục cúng dường cũng không ít, vậy phải làm sao? Cúng dường mà không nhận là sai lầm, họ đến trồng phước điền, [mà] quý vị không cho họ trồng phước; nên nhận, nhận xong quý vị phải giúp họ tu phước, điều này rất quan trọng. Đại sư Ấn Quang tiếp nhận cúng dường của tứ chúng, chỉ làm một việc, in kinh, in sách thiện. Ngài đã tự mở xưởng in ở chùa Báo Quốc – Tô Châu, hiện nay vẫn còn, quý vị đến đó có thể nhìn thấy. Sau khi tôi học Phật xuất gia thì học Pháp sư Ấn Quang, cúng dường của mười phương tôi đều dùng để in kinh, bộ kinh nhỏ rất nhiều, bộ kinh lớn chính là Đại Tạng Kinh, chúng tôi ấn tống hơn tám ngàn bộ Đại Tạng Kinh, mục tiêu của chúng tôi mong muốn đạt được mười ngàn bộ. Ngoài ra, hiện nay, Sri-lanka xây Đại học Phật giáo, tôi dùng tiền cúng dường của tứ chúng giúp họ xây trường học, đây là phước điền chân thật. Ngoài Đại học Phật giáo, Đại học Tôn giáo, còn mở Trường Văn hóa Truyền thống, mục đích là đào tạo nhà Hán học, đây cũng là đối tượng mà tôi cúng dường. Họ đào tạo học viên, tương lai làm gì? Có khả năng đọc được, có khả năng giảng giải Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu của Trung Hoa. Nếu họ chọn một môn, hai môn trong đó, thâm nhập một môn, tương lai đều là nhà Hán học, có thể phục hưng nền Hán học Trung Hoa. Phải biết, đời nhà Hán và Đường thịnh thế là do văn hóa làm nên, không phải chính trị, không phải vũ lực, không phải kinh tế mậu dịch, cũng không phải là khoa học kỹ thuật, mà do văn hóa tạo nên. Chúng tôi mong rằng Hán Đường thịnh thế có thể tái xuất hiện trên trái đất này, hơn nữa không phải là cục bộ, mà mang tính toàn cầu, vậy thì cần có nhà Hán học, có nhiều nhà Hán học, có thể có vài trăm người, vài ngàn người thì thành công rồi.

Lần này tôi đến nước Anh cũng muốn xem thử những việc này, bởi vì chính phủ Anh ra lệnh cho trường học toàn quốc, từ Mầm non, Tiểu học, Trung học, Đại học đều phải học tiếng Trung, đây là môi trường tốt, tôi phải đến xem thử. Học tiếng Trung tốt, học cổ văn Trung Hoa thì tốt nhất. Tôi đến đó, chính là hy vọng họ đối vối cổ văn, văn học cổ điển, Triết học của Trung Hoa, phải đặc biệt lưu ý đến những môn này, nhắc nhở họ điều này. Chuyến tham quan lần này rất thành công. Họ hỏi tôi động cơ mở Viện Hán học, mục tiêu, mục đích của việc mở Viện Hán học, tôi nói với họ một cách đơn giản. Đúng lúc tôi ở nhà của Cư sĩ Mã, Hiệu trưởng đến thăm, phòng khách nhà Cư sĩ Mã để một bộ Tứ Khố Toàn Thư, một bộ Hội yếu, tổng cộng hai ngàn quyển bìa cứng. Lúc đó Hiệu trưởng đã nhìn thấy, tôi liền hỏi ông, trường học có bộ sách này không? Ông nói không có, tôi liền tặng cho ông. Bộ sách này không còn là vấn đề nữa, hiện nay in ấn rất nhiều, tặng cho rất nhiều Thư viện Quốc gia, Thư viện Trường đại học, chúng tôi tin bộ sách này sẽ không thất truyền, yên tâm rồi. Tiến thêm một bước, ai đọc? Nếu như không có người biết đọc, những bộ sách đó chẳng phải là giấy vụn sao? Không có chút ý nghĩa nào. Cho nên nhất định phải đào tạo một nhóm người trẻ, họ có khả năng đọc được, có khả năng giảng giải, giảng cho rõ ràng, giảng cho thấu suốt. Sau đó khuyên bảo họ, trong bộ sách này, họ thích những loại nào, tốt nhất là một loại, hai loại, không thể quá nhiều, dùng thời gian mười năm, hai mươi năm để chuyên nghiên cứu, đến cuối đời họ là một nhà Hán học đứng đầu thế giới. Hán học mới có thể phát dương quang đại, mới có thể hình thành sự thịnh thế trên trái đất giống như đời Hán và Đường, không phải là một khu vực, mà toàn cầu thịnh thế.

Cách nghĩ, cách nhìn của tôi, Hiệu trưởng của những trường Đại học, Giáo sư phụ trách chương trình dạy học đều đồng ý, đều có thể tiếp nhận, mà còn rất mong muốn hợp tác với chúng tôi. Tôi nói hợp tác thì được, tôi mở một lớp chuyên tu, trường học của các ông có thể thêm vào hai chữ “thực nghiệm”, giống như Đại học Cambridge, “Lớp thực nghiệm chuyên tu Hán học của Đại học Cambridge”. Chương trình dạy học là Thuyết Văn Giải Tự, đây là chủ tu; Huấn hỗ, Âm vận, những môn này đều bổ sung vào đó. Tài liệu dạy học chính là Quần Thư Trị Yếu và Quốc Học Trị Yếu, hai bộ Trị Yếu này. Sau khi học xong, trường học đồng ý cấp giấy chứng nhận học vị, tức là có thể lấy được học vị Tiến sĩ, Tiến sĩ Hán học, Thạc sĩ Hán học, tốt! Vậy thì cả thế giới đều thừa nhận rồi. Đây là thu hoạch của tôi trong chuyến tham quan nước Anh lần này, là việc tốt. Tôi lớn tuổi rồi, không làm nổi nữa, phải nhường cho người trẻ, tôi có thể tiến cử quý vị đi, rất đáng để làm. Có sự nhận biết này, có nhận thức chung này, mọi người cùng nhau phát tâm đại Bồ-đề, hành Bồ-tát đạo, đây thật sự là Bồ-tát đạo. Cho nên bản thân giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, chúng ta bằng lòng giảm mức sống của mình xuống thấp nhất, hằng ngày có thể ăn no, có thể mặc ấm là đủ rồi, cung kính người khác, chính mình khiêm tốn, để thành tựu sự nghiệp này.

Tham chấp, không an, cúng dường cung kính, cần phải xa lìa ba pháp này, vì sao vậy? Chướng ngại Bồ-đề. Bồ-đề chính là giác, không giác chính là mê, chính là vô tri, vô tri tạo thành sự hỗn loạn của thế giới hiện nay, tạo thành tai nạn trên trái đất, tâm Bồ-đề có thể cứu vãn, tâm Bồ-đề có thể xoay chuyển. Những điều trong Vãng Sanh Luận nói, chúng ta cần phải biết. 蓋謂貪執自身 **“Cái vị tham chấp tự thân”** *(Bởi vì tham chấp thân mình)*, chấp là chấp-trước, 無安眾生心，供養恭敬自身心，此三者皆障菩提心，故應遠離。本經以發菩提心、一向專念為宗，若障菩提心，即不能往生。是故願曰：若起想念，貪計身者，不取正覺 **“vô an chúng sanh tâm, cúng dường cung kính tự thân tâm, thử tam giả giai chướng Bồ-đề tâm, cố ưng viễn ly. Bổn kinh dĩ phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông, nhược chướng Bồ-đề tâm, tức bất năng vãng sanh. Thị cố nguyện viết: Nhược khởi tưởng niệm, tham kế thân giả, bất thủ Chánh-giác”** *(tâm không giúp chúng sanh an ổn, tâm cúng dường cung kính thân tâm mình, ba điều này đều chướng ngại tâm Bồ-đề, nên cần phải xa lìa. Kinh này dùng phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm làm tông chỉ, nếu chướng ngại tâm Bồ-đề thì không thể vãng sanh. Vì vậy, lời nguyện nói: Nếu khởi ý niệm, tham kế thân thì con không giữ ngôi Chánh-giác)*. Kinh văn này là đích thân A Di Đà Phật nói. Cho nên nhất định phải xa lìa những điều này. Vừa rồi tôi đã nói, chúng tôi ở Luân Đôn gặp được những bạn lành đó, mọi người đều có thể giống như lời dạy trong bộ kinh này, nguyện vọng của chúng tôi mới được thực tiễn, mới được thực hiện; nếu vẫn còn tham sân si mạn, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, vẫn còn cá nhân, có cá nhân thì không thể tùy thuận người khác, sự việc này khó, rất khó. Họ sẽ đến Hong Kong để tìm tôi, chúng tôi vẫn còn thời gian bàn về những vấn đề này nhiều hơn.

Tham sân si mạn nghi, đây là năm độc, chiêu cảm lấy tai nạn trong hoàn cảnh của chúng ta. Tâm tham chiêu cảm nạn nước, sân hận chiêu cảm nạn lửa, núi lửa phun trào, ngu si chiêu cảm nạn gió, ngạo mạn chiêu cảm động đất, nghi ngờ chiêu cảm núi sập đất lở, những điều này chúng ta cũng thường nghe thấy, núi sập xuống rồi, sạt lở đất, mặt đất bỗng nhiên lún xuống. Quý vị xem, năm điều này cảm ứng với môi trường sống. Chúng ta không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không nghi ngờ, thì không có năm loại tai nạn này, sẽ không xảy ra ở khu vực này. Đây chính là lý do mà Phật giúp chúng ta lìa khổ được vui, chúng ta hiểu được liền tin tưởng, không nghi ngờ nữa.

Chúng ta xem phần tiếp theo, chương thứ 16, chương thứ 16 trong 24 chương, nguyện thứ 32 trong 48 nguyện: 那羅延身願 “Na-la-diên thân nguyện” (Nguyện Na-la-diên thân). Mời xem kinh văn:

【我作佛時。生我國者。善根無量。皆得金剛那羅延身。堅固之力。】 **“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng, giai đắc kim cang Na-la-diên thân, kiên cố chi lực”** *(Khi con thành Phật, người sanh đến cõi nước con, thiện căn vô lượng, đều được thân kim cang Na-la-diên, sức lực kiên cố)*.

Kinh văn trong chương này có ba nguyện, trong chương này có ba nguyện, đây là nguyện thứ nhất: 生我國者，善根無量 **“Sanh ngã quốc giả, thiện căn vô lượng”** *(Người sanh đến cõi nước con, thiện căn vô lượng)*, đây là nói tổng quát, phần sau sẽ nói cụ thể, triển khai như sau. 善根者，身口意三業之善，固（堅固）不可拔，謂之根 **“Thiện căn giả, thân khẩu ý tam nghiệp chi thiện, cố (kiên cố) bất khả bạt, vị chi căn”** *(Thiện căn là ba nghiệp thiện của thân khẩu ý, cố (tức kiên cố) không thể nhổ bỏ, gọi là căn)*, bén rễ rồi. Ba nghiệp thiện của thân khẩu ý, Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất rõ ràng. Thân [có] ba nghiệp thiện: không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, đây là ba nghiệp thiện của thân. Khẩu có bốn nghiệp thiện: không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ. Vọng ngữ là gạt người, lưỡng thiệt là gây chuyện thị phi, ác khẩu là nói chuyện thô lỗ rất khó nghe, ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, nói rất dễ nghe, mục đích là đang gạt người. Khẩu không có bốn lỗi lầm này thì khẩu thiện, cũng tức là ngôn ngữ thiện. Ý có ba nghiệp thiện: không tham, không sân, không si. Trái lại, tham sân si gọi là ba độc phiền-não, gốc của tham là tình chấp, gốc của sân hận là ngạo mạn, gốc của ngu si là nghi ngờ. Nghi ngờ thì si rồi, không nghi ngờ là thiện căn. Nghi ngờ là một trong năm độc. Đây là điều chúng ta cần phải tu học, đây là khóa trình cơ bản của Phật pháp. Tiếp theo, Đại sư La Thập nói: 謂堅固善心深不可動，乃名根也 **“Vị kiên cố thiện tâm thâm bất khả động, nãi danh căn dã”** *(Vì tâm thiện kiên cố, sâu chắc không thể dao động, nên gọi là căn)*. Đây là mười nghiệp thiện, mười nghiệp thiện có căn, vô cùng kiên cố, sẽ không dao động, bất luận trong hoàn cảnh nào, họ đều có thể thọ trì, không bị dao động, đây gọi là tâm thiện kiên cố, sâu chắc không thể dao động. 又以善能生妙果，生餘之善，故名為根 **“Hựu dĩ thiện năng sanh diệu quả, sanh dư chi thiện, cố danh vi căn”** *(Lại vì thiện có thể sanh ra quả tốt, sanh ra những thiện khác, nên gọi là căn)*. Ba thiện căn này cũng rất vững chắc, có thể sanh ra tất cả thiện, có thể sanh ra vạn thiện, giống như thực vật vậy, nó có rễ, cho nên nó có thể sinh trưởng, có thể phát triển, có thể kết trái. Lại vì thiện có thể sanh ra quả tốt, sanh ra những thiện khác, đây đều là nói đến hai chữ thiện căn. Thiện căn thật sự là vô lượng, vô lượng thiện căn không rời ba nghiệp thân khẩu ý. Người học Phật nhất định phải hành thiện, không thể làm ác. Trái ngược với Thập thiện là Thập ác, Thập ác chắc chắn là [đọa] địa ngục. Thập thiện nhất định sanh lên cõi trời, chúng ta không cầu phước trời, chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc.

Tiếp theo, 皆得金剛那羅延身，堅固之力 **“giai đắc kim cang Na-la-diên thân, kiên cố chi lực”** *(đều được thân kim cang Na-la-diên, sức lực kiên cố)*, là nguyện thứ 32: 那羅延身願 **“Na-la-diên thân nguyện”** *(Nguyện thân Na-la-diên)*, Pháp sư Cảnh Hưng nói: 身得堅固願 **“Thân đắc kiên cố nguyện”** *(Nguyện thân được kiên cố)*. Kim cang, tiếng Phạn là bạt-chiếc-la, dịch sang nghĩa tiếng Trung gọi là kim cang. Trong Tam Tạng Pháp Số nói: 金中最剛，故云金剛 **“Kim trung tối cang, cố vân kim cang”** *(Vật cứng nhất trong kim loại, nên gọi là kim cang)*. Cũng tức là trong các kim loại, người Trung Hoa chúng ta gọi là năm chất kim loại, năm loại vàng bạc đồng sắc thiếc này, vật cứng chắc nhất trong năm loại này, gọi đó là kim cang. Trong Tam Tạng Pháp Số quyển 41 lại có giải thích: 梵語跋折羅，華言金剛。此寶出於金中，色如紫英，百煉不銷，至堅至利，可以切玉，世所希有，故名為寶 **“Phạn ngữ bạt-chiếc-la, Hoa ngôn kim cang. Thử bảo xuất ư kim trung, sắc như tử anh, bách luyện bất tiêu, chí kiên chí lợi, khả dĩ thiết ngọc, thế sở hi hữu, cố danh vi bảo”** *(Tiếng Phạn là bạt-chiết-la, Trung Hoa gọi là kim cang. Vật báu này thuộc kim loại, màu sắc như hoa tím, nung nhiều lần không tan chảy, cứng nhất bén nhất, có thể cắt đứt ngọc, hiếm có trên đời, nên gọi là vật báu)*. Tiếp theo có dấu ngoặc, chính là kim cương mà hiện nay chúng ta nói, thường gọi là đá kim cương, độ cứng lớn nhất. Nó hiếm có, cho nên gọi đó là vật báu. 又金剛者，金剛杵之簡名 **“Hựu kim cang giả, kim cang xử chi giản danh”** *(Kim cang cũng là tên gọi tắt của chày kim cang)*. Trong Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ nhất nói: 伐折羅即是金剛杵 **“Phạt-chiết-la tức thị kim cang xử”** *(Phạt-chiết-la chính là chày kim cang)*. 原為印度之兵器。密宗以之表堅利之智 **“Nguyên vi Ấn Độ chi binh khí. Mật tông dĩ chi biểu kiên lợi chi trí”** *(Vốn là binh khí của Ấn Độ. Mật tông dùng vật này tượng trưng cho trí kiên cố nhạy bén)*. Trước tiên phải làm sáng tỏ, hiểu rõ danh từ, là một trong những loại vũ khí của Ấn Độ thời xưa, gọi là chày kim cang. Mật tông dùng nó để tượng trưng cho trí huệ, trí huệ kiên cố mãnh lợi. Trong Đại Nhật Kinh Sớ cũng có cách nói này: 伐折羅，如來金剛智印 **“Phạt-chiết-la, Như Lai kim cang trí ấn”** *(Phạt-chiết-la là trí ấn kim cang của Như Lai)*. Dùng vật này để ví dụ cho trí huệ cứu cánh viên mãn của Phật. Trong Nghi Quỹ Tụng Niệm Kinh Nhân Vương cũng có nói: 手持金剛杵者，表起正智，猶如金剛 **“Thủ trì kim cang xử giả, biểu khởi chánh trí, do như kim cang”** *(Tay cầm chày kim cang, biểu thị khởi chánh trí, giống như kim cang)*. Trong nhà Phật, chất liệu của chày kim cang có rất nhiều loại, có loại làm bằng vàng, có loại làm bằng bạc, có loại làm bằng đồng, có loại làm bằng sắt, có loại làm bằng đá, có loại làm bằng thủy tinh, nước chúng ta không có gỗ khư đà la, đây cũng là chất gỗ rất cứng chắc, độ cứng của nó rất lớn; 無量種之不同 **“vô lượng chủng chi bất đồng”** *(vô số loại khác nhau),* trong Phật giáo phần lớn đều dùng để biểu pháp, đại biểu trí huệ. Tiếp theo nói: 帝釋之杵 **“Đế Thích chi xử”** *(Chày của Đế Thích)*, Đế Thích chính là Ngọc Hoàng Đại Đế mà người Trung Hoa nói, trong nhà Phật gọi là trời Đế Thích, là chủ trời Đao Lợi, vua trời của trời Đao Lợi. Ngài có chày, có vũ khí này, 金剛所成 **“kim cang sở thành”** *(do kim cang làm nên)*. 又執持金剛杵之力士，稱為執金剛 **“Hựu chấp trì kim cang xử chi lực sĩ, xưng vi chấp kim cang”** *(Lại nữa, lực sĩ cầm chày kim cang này gọi là Chấp Kim Cang)*, chúng ta gọi tắt là kim cang. 金剛者，即侍從力士，手持金剛杵，因以得名 **“Kim Cang giả, tức thị tùng lực sĩ, thủ trì kim cang xử, nhân dĩ đắc danh”** *(Kim Cang là lực sĩ theo hầu, tay cầm chày kim cang, do đây mà đặt tên)*, tay họ cầm vũ khí, là từ đây mà đặt tên, chúng ta gọi là thần hộ pháp.

那羅延 **“Na-la-diên”** *(Na-la-diên)*, đây đều là tiếng Phạn, phiên dịch thành 勝力 **“thắng lực”**, thắng là thù thắng, lực là có lực, thân thể khỏe mạnh cường tráng. Na-la-diên, 譯為勝力，或堅牢。有四義 **“dịch vi thắng lực, hoặc kiên lao. Hữu tứ nghĩa”** *(dịch là thắng lực hoặc kiên lao. Có bốn nghĩa)*, nghĩa thứ nhất, 梵天王之異名 **“Phạm thiên vương chi dị danh”** *(tên gọi khác của vua trời Phạm thiên)*. Nghĩa thứ hai, Đại sư Cưu Ma La Thập nói: 天力士 **“Thiên lực sĩ”** *(lực sĩ trên trời)*, cũng là thần hộ pháp của cõi trời, 名那羅延。端正猛健也 **“danh Na-la-diên, đoan chánh mãnh kiện dã”** *(gọi là Na-la-diên, nghĩa là đoan chánh dũng mãnh)*. Quý vị xem, sự hình dung của bốn chữ này, đoan chánh, tướng mạo rất đẹp; mãnh kiện, thân thể vô cùng khỏe mạnh, có lực. Nghĩa thứ ba, trong Đại Nhật Kinh Sớ nói: 毘紐天有眾多別名，即是那羅延天別名也，是佛化身 **“Tì-nữu thiên hữu chúng đa biệt danh, tức thị Na-la-diên thiên biệt danh dã, thị Phật hóa thân”** *(Trời Tì-nữu có rất nhiều tên khác nhau, tức là tên khác của trời Na-la-diên, là Hóa-thân của Phật)*. Đây là cõi trời cao nhất trong trời Sắc-giới, Phật hóa thân ở đó để độ hóa người trời Sắc-giới. Trong Bí Tạng Ký lại nói: 那羅延天，三面，青黃色。右手持輪，乘迦樓羅鳥 **“Na-la-diên thiên, tam diện, thanh hoàng sắc. Hữu thủ trì luân, thừa ca lâu la điểu”** *(Trời Na-la-diên [có] ba mặt, màu xanh vàng. Tay phải cầm bánh xe, cưỡi chim ca lâu la)*. Cưỡi chim tượng trưng đi trên không, họ bay trên hư không, đây cũng là một vị thần Kim Cang. Nghĩa thứ tư, trong Niết Bàn Kinh Sớ nói: 那羅延，此翻金剛 **“Na-la-diên, thử phiên Kim Cang”** *(Na-la-diên, nước ta dịch là Kim Cang)*, là một trong 19 vị thần cầm kim cang. Trong Kinh Niết Bàn nói có 19 vị thần Kim Cang, đây là thần Kim Cang. Trong Kinh Duy Ma Cật cũng nói 那羅延菩薩 **“Na-la-diên Bồ-tát”**.

古注經家多謂眾生身心相依，身有苦樂，心必憂喜。心有憂喜，身有損益 **“Cổ chú kinh gia đa vị chúng sanh thân tâm tương y, thân hữu khổ lạc, tâm tất ưu hỷ. Tâm hữu ưu hỷ, thân hữu tổn ích”** *(Nhà chú giải thời xưa đa số nói là thân tâm chúng sanh nương tựa lẫn nhau, thân có khổ vui thì tâm nhất định có buồn vui, tâm có buồn vui thì thân có tổn hại lợi ích)*. Lúc hoan hỷ, có ích đối với sức khỏe; khi lo nghĩ, có tổn hại đến sức khỏe. 法救云：如來身力無邊，猶如心力 **“Pháp Cứu vân: Như Lai thân lực vô biên, do như tâm lực”** *(Ngài Pháp Cứu nói: Thân lực của Như Lai vô biên, giống như tâm lực)*, hai câu nói này quan trọng. Thân lực vô biên, giống như tâm lực, tâm là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thật sự rộng lớn không có giới hạn, năng lực của thân ngang bằng với tâm lực, cũng như vậy, rất nhiều người không biết điều này. Trong Kinh Mật Tích Lực Sĩ nói: 如來之身成鈎鎖體，猶如金剛鏗然堅強不可破壞 **“Như Lai chi thân thành câu tỏa thể, do như kim cang khanh nhiên kiên cường bất khả phá hoại”** *(Thân của Như Lai thành thể câu tỏa, giống như kim cang kiên cố cứng chắc không thể phá hoại)*. Thân của Phật, sự vững chắc khỏe mạnh của thân thể là điều chúng ta không cách nào tưởng tượng được, cũng không cách nào hình dung được.

Tiếp theo nói, 願國中眾生三業莊嚴，體固如金剛，力強如那羅延，同具殊勝身業 **“nguyện quốc trung chúng sanh tam nghiệp trang nghiêm, thể cố như kim cang, lực cường như Na-la-diên, đồng cụ thù thắng thân nghiệp”** *(nguyện chúng sanh trong cõi nước, ba nghiệp đều trang nghiêm, thân vững mạnh như kim cang, lực mạnh như Na-la-diên, cùng đầy đủ thân nghiệp thù thắng)*. Những câu nói này quan trọng, vì sao vậy? Vì quý vị thật sự ghi nhớ, thật sự hiểu rõ rồi, thì quý vị sẽ muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Ở nơi này của chúng ta, thân thể quá yếu ớt, gió thổi mưa rơi, quý vị sẽ cảm cúm, sẽ cảm lạnh, chút trở ngại nhỏ thì thân thể đã không chịu được. Đến thế giới Cực Lạc thì không còn những điều này nữa, thân thể khỏe mạnh cường tráng giống như Lực sĩ Kim Cang vậy, mỗi người vãng sanh đều như vậy. Ở thế giới Cực Lạc không nghe nói có người bị bệnh, người ở thế giới Cực Lạc không có ai sự nghiệp không thành công. Thọ mạng dài, vô lượng thọ, thể chất khác với chúng ta, chúng ta là nhục thể, là vật chất, người ở thế giới Cực Lạc không phải nhục thể.

Thân thể này của chúng ta, thế giới sinh sống, tất cả vật chất, những gì ngày nay chúng ta thọ dụng, toàn là tướng-phần của A-lại-da. A-lại-da là pháp sanh diệt, là giả, không phải là thật. Trong Kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, tất cả pháp hữu vi, hữu vi là có sanh có diệt, chúng ta quan sát tỉ mỉ thế gian này, pháp nào không phải là pháp sanh diệt? Không tìm được. Ý niệm không phải là vật chất, tuy đó không phải là vật chất, nhưng đó là pháp sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, niệm trước và niệm sau không phải là một niệm. Ngày nay có rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu vấn đề này, chúng tôi tin khoa học đang phát triển không ngừng, sau 20, 30 năm nữa thì có thể vạch trần bí mật của vũ trụ. Tam-tế-tướng của A-lại-da, tướng thứ nhất là “cảnh-giới-tướng” bị vạch trần rồi, cảnh-giới-tướng chính là hiện tượng vật chất. Hiện nay, tướng thứ hai là “chuyển-tướng”, chuyển-tướng chính là ý niệm, rốt cuộc ý niệm là gì, không ai có thể nói rõ. Nhưng trong kinh Phật có, ý niệm từ đâu có? Từ “nghiệp-tướng” mà có. Nghiệp-tướng từ đâu có? Từ một niệm không giác. Cảnh-giới-tướng bị vạch trần rồi, tiếp theo là chuyển-tướng. Cảnh giới từ đâu mà có? Từ ý niệm sanh ra, cho nên tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, lục đạo luân hồi từ tâm tưởng sanh, mười pháp-giới từ tâm tưởng sanh. Lục đạo luân hồi, không chỉ thế giới Ta Bà của chúng ta [có], mà rất nhiều thế giới trong cõi nước của mười phương chư Phật đều có.

Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh. Tánh là thật, pháp-tánh, pháp-tướng là giả, pháp-tánh là thật. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân thể mà chúng ta được là thân pháp-tánh, không phải pháp-tướng. Thân kim cang bất hoại được miêu tả trong kinh là thân pháp-tánh, không phải pháp-tướng. Pháp-tướng, thời gian dài hơn nữa, nó cũng sẽ hoại, cũng có lúc mất đi, nó không phải vô lượng thọ, nó có hạn lượng. Thật sự làm sáng tỏ, hiểu rõ ràng những điều này, sự lựa chọn của chúng ta mới chính xác, chúng ta chọn lựa điều thật, không chọn lựa điều giả. Điều thật thì phải đề khởi, phải nắm bắt, điều giả thì phải buông xuống, không thể để trong tâm, vậy thì đúng rồi. Vì vậy, A Di Đà Phật phát nguyện, “trong cõi nước” chính là thế giới Cực Lạc, người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc ba nghiệp trang nghiêm. Ba nghiệp là thân khẩu ý, hoàn toàn là Thập thiện nghiệp đạo, ở thế giới Cực Lạc không tìm được Thập ác, tên gọi Thập ác còn không có, đương nhiên không có những việc Thập ác này. Thân thể vững chắc cường tráng giống như kim cang vậy, sức mạnh giống như Na-la-diên, đều đầy đủ thân nghiệp thù thắng, sẽ không bị bệnh, không có sanh lão bệnh tử. Thế gian này của chúng ta có tam khổ bát khổ, ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, đó là đạo tràng tốt để tu hành, đảm bảo quý vị một đời thành Phật, vì sao không đi? Vì sao phải lưu luyến thế giới Ta Bà này, sống đời sống cực khổ như thế? Nhân gian còn đỡ hơn chút, ba đường ác khổ hơn, địa ngục thì không cần phải nói nữa.

Đoạn tiếp theo là Niệm lão dựa vào Mật tông để nói, 今依密教，執金剛、金剛手、金剛薩埵等，乃一名之異譯 **“kim y Mật tông, Chấp Kim Cang, Kim Cang thủ, Kim Cang Tát-đỏa đẳng, nãi nhất danh chi dị dịch”** *(nay dựa vào Mật tông, Chấp Kim Cang, Kim Cang Thủ, Kim Cang Tát-đỏa v.v… đều là cách dịch khác của một danh từ)*. Phiên dịch khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Trong Nghi Quỹ Tụng Niệm Kinh Nhân Vương quyển thượng nói: 此金剛手，即普賢菩薩也。手持金剛杵者，表起正智，猶如金剛，能斷我法微細障故 **“Thử Kim Cang Thủ, tức Phổ Hiền Bồ-tát dã. Thủ trì kim cang xử giả, biểu khởi chánh trí, do như kim cang, năng đoạn ngã pháp vi tế chướng cố”** *(Vị Kim Cang Thủ này chính là Phổ Hiền Bồ-tát. Tay cầm chày kim cang đại biểu cho khởi chánh trí, giống như kim cang, nên có thể đoạn chướng ngại ngã pháp vi tế)*. Có thể phá được cả chướng ngại cực kỳ vi tế, cho nên mới có thể thành Phật. Hay nói cách khác, những phiền-não thô trọng của chúng ta ngày nay, vi tế thì chính mình không biết, chỉ cần dừng lại, buông xuống những phiền-não thô trọng này, đề khởi câu Phật hiệu này, không thể để Phật hiệu gián đoạn, chúng ta niệm đến công phu thành phiến. Người thông thường thật sự niệm Phật, buông xuống vạn duyên, công phu thành phiến là khoảng ba năm thì thành công rồi. Niệm đến công phu thành phiến, A Di Đà Phật sẽ đến hiện thân, bằng với thọ ký mà trong kinh Phật nói, Ngài đến nói với quý vị, thọ mạng của quý vị còn bao lâu, đến khi quý vị mạng chung thì Phật đến tiếp dẫn quý vị, vậy thì quý vị yên tâm, quý vị có mối liên hệ với thế giới Cực Lạc rồi. Nếu dũng mãnh tinh tấn, đó cũng chẳng qua là trong ba năm đến năm năm thì có thể niệm đến sự-nhất-tâm-bất-loạn. Sự-nhất-tâm-bất-loạn, sanh Phương-tiện-hữu-dư độ; công phu thành phiến, sanh Phàm-thánh-đồng-cư độ. Cùng là công phu thành phiến, trên thực tế thì trên công phu vẫn có sự khác biệt. Cho nên có chín phẩm, Đồng-cư độ có chín phẩm, Phương-tiện độ cũng có chín phẩm, Thật-báo độ cũng có chín phẩm.

Chúng ta cầu sanh, không cần phải cầu phẩm vị cao thấp, tâm sẽ được định, như Đại sư Ngẫu Ích đã nói. Có người hỏi ngài: Ngài vãng sanh, mong được vãng sanh phẩm vị nào? Đại sư Ngẫu Ích nói với người đó: Tôi mong được hạ phẩm hạ sanh thì tôi mãn nguyện rồi. Đây là lời thật, là lời thành thật, vì sao vậy? Hạ phẩm hạ sanh cũng làm A-duy-việt-trí Bồ-tát, thượng phẩm thượng sanh cũng là A-duy-việt-trí Bồ-tát. Hay nói cách khác, tuy thế giới Cực Lạc có phẩm vị cao thấp không như nhau, nhưng trên sự là bình đẳng. Trên lý có khác biệt, trên sự là bình đẳng, điều này quá đặc thù, trong mười phương thế giới không có. Trên sự thì hoàn toàn bình đẳng, đây là do oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật tạo thành, mười phương thế giới không có, 84 ngàn Pháp môn cũng không có, chỉ môn này [có]. Gặp được thì nhất định phải nắm bắt, không nắm bắt thì quá đáng tiếc! Biết bao nhiêu vị Bồ-tát muốn nghe pháp này nhưng không có duyên, vì sao vậy? Vì nghe được pháp này, tức là bộ kinh này, nhất định thành Phật trong một đời. Nói trở lại, vẫn phải nhờ vào trí huệ, vì sao? Có trí huệ, quý vị mới có thể nắm chắc được, quý vị mới không bị dao động; có trí huệ, quý vị mới chịu buông xuống, không thể buông xuống hoàn toàn kiến-hoặc, nhưng tối thiểu cũng có thể buông được một nửa.

Chú giải của Niệm lão, chúng ta đọc tiếp phần sau, 又《聖無動尊大威怒王秘密陀羅尼經》云：此金剛手是法身大士，是故名普賢 **“hựu Thánh Vô Động Tôn Đại Uy Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni Kinh vân: Thử Kim Cang Thủ thị Pháp-thân Đại sĩ, thị cố danh Phổ Hiền”** *(Kinh Thánh Vô Động Đại Uy Nộ Vương Bí Mật Đà La Ni lại nói rằng: Kim Cang Thủ này là Pháp-thân Đại sĩ, nên gọi là Phổ Hiền)*. Kim Cang Thủ Bồ-tát là Pháp-thân Bồ-tát, Pháp-thân chính là người minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, không phải Tiểu-thừa, không phải Quyền-giáo. Quyền-giáo chưa kiến tánh, là Bồ-tát, chưa kiến tánh, kiến tánh chính là Pháp-thân Bồ-tát, Ngài vãng sanh đến Thật-báo-trang-nghiêm độ, nhất định viên mãn thành Phật trong một đời. Ngoài ra, giống như Đại sư Ngẫu Ích nói, vãng sanh hạ hạ phẩm ở Đồng-cư độ như thế nào? Nói trên sự, họ bình đẳng với Pháp-thân Bồ-tát, đây gọi là pháp khó tin. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, vì sao địa vị cao như vậy, đạt đến đỉnh cao nhất? Quý vị chưa học Tiểu học, Trung học, quý vị làm sao có thể học lớp Tiến sĩ? Thế giới Cực Lạc giống như vậy, hoàn toàn là oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Chúng ta có thể tin được không? Tin được. Căn cứ vào đâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: 一切眾生本來是佛 **“Nhất thiết chúng sanh bổn lai thị Phật”** *(Tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật)*, chúng ta căn cứ vào câu này. Chúng ta rất bất hạnh, ở lục đạo này bị mê hoặc rồi, hiện nay được Phật pháp dẫn dắt, biết rằng có một con đường có thể giúp chúng ta trở về Tự-tánh, đây chính là Pháp môn tín nguyện trì danh này. Nắm bắt thật tốt, thì đời này chúng ta được thành tựu, đời này liền trở về Tự-tánh, trở về Tự-tánh chính là viên mãn thành Phật. Sau đó, bất luận là dùng thân phận gì, thiên biến vạn hóa, ứng hóa đến thế gian để giáo hóa tất cả chúng sanh, không có chướng ngại. Chướng ngại đều ở duyên, có duyên, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, không có chướng ngại; không có duyên, họ không tin, họ nghe không hiểu, họ cũng không làm được, đây là không có duyên.

Chúng ta xem tiếp, 即從如來得持金剛杵。其金剛杵五智所成，故名金剛手 **“tức tùng Như Lai đắc trì kim cang xử. Kỳ kim cang xử ngũ trí sở thành, cố danh Kim Cang Thủ”** *(tức là được cầm chày kim cang đi theo Như Lai. Chày kim cang ấy do ngũ trí hợp thành, nên gọi là Kim Cang Thủ)*. Phần sau có giảng giải chi tiết về ngũ trí. 今願文曰金剛那羅延身，若據顯跡 **“Kim nguyện văn viết kim cang Na-la-diên thân, nhược cứ hiển tích”** *(Nguyện văn này nói thân kim cang Na-la-diên, nếu căn cứ vào hiển tích)*, hiển là rõ ràng, chúng ta có thể nhìn thấy, có thể sờ được, 視為天上力士，那羅延神，大力堅固之身 **“thị vi thiên thượng Lực sĩ, Na-la-diên thần, đại lực kiên cố chi thân”** *(thì xem là Lực sĩ trên trời, thần Na-la-diên, thân kiên cố mạnh khỏe)*. Như chúng ta bước vào tự viện, đạo tràng, ở cổng lớn (cửa chùa) quý vị nhìn thấy bốn vị Đại Kim Cang, ở giữa là Di Lặc Bồ-tát. Bốn vị Đại Kim Cang đều là thân mặc áo giáp, trên tay đều cầm binh khí, hiện ra thân tướng quân, uy mãnh có lực, làm thần hộ pháp. Căn cứ vào hiển tích rõ ràng, 則如過去諸解 **“tắc như quá khứ chư giải”** *(giống như những bộ chú giải trước đây)*, những vị Pháp sư thời xưa chú giải bộ kinh này, cách nói thông thường đều nói là Lực sĩ trên trời, thần Na-la-diên, thân vững chắc mạnh khỏe. 今據密義 **“Kim cứ Mật nghĩa”** *(Nay căn cứ vào Mật nghĩa)*, căn cứ vào ý nghĩa của Mật tông, 金剛與那羅延，均是執金剛，簡稱金剛 **“Kim Cang dữ Na-la-diên, quân thị chấp kim cang, giản xưng Kim Cang”** *(Kim Cang và Na-la-diên đều cầm kim cang, gọi tắt là Kim Cang)*, Na-la-diên và Kim Cang là cùng một ý nghĩa. 論其密本 **“Luận kỳ Mật bổn”** *(Luận về căn bản của Mật)*, nếu từ căn bản của Mật giáo mà nói, đó chính là Kim Cang Tát-đỏa, Kim Cang Tát-đỏa chính là Phổ Hiền Bồ-tát, Pháp-thân Đại sĩ. 又密教尊金剛為示現威猛相之佛 **“Hựu Mật giáo tôn Kim Cang vi thị hiện uy mãnh tướng chi Phật”** *(Lại nữa, Mật giáo tôn Kim Cang là Phật thị hiện tướng dũng mãnh)*, gọi Kim Cang là Phật. 是以金剛那羅延身應解為等同如來之金剛身或金剛體 **“Thị dĩ kim cang Na-la-diên thân ưng giải vi đẳng đồng Như Lai chi kim cang thân hoặc kim cang thể”** *(Vì vậy, thân kim cang Na-la-diên nên được hiểu là tương đồng với thân kim cang hoặc thể kim cang của Như Lai)*, đây là dùng ý nghĩa gốc của Mật giáo để giải thích, đây cũng là pháp vô cùng khó tin, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì tương đồng với A Di Đà Phật, với tất cả chư Phật, là một thể, bình đẳng, hoàn toàn giống với thân thể của Như Lai. 金剛身，指金剛不壞之身，謂佛身也 **“Kim cang thân, chỉ kim cang bất hoại chi thân, vị Phật thân dã”** *(Thân kim cang chỉ thân kim cang bất hoại, gọi là thân Phật)*. Trong Kinh Niết Bàn nói: 如來身者，是常住身，不可壞身，金剛之身 **“Như Lai thân giả, thị thường trụ thân, bất khả hoại thân, kim cang chi thân”** *(Thân của Như Lai là thân thường trụ, thân bất khả hoại, thân kim cang)*. Lại nói: 諸佛世尊，精勤修習，獲金剛身 **“Chư Phật Thế Tôn, tinh cần tu tập, hoạch kim cang thân”** *(Chư Phật Thế Tôn, chuyên cần tu tập, được thân kim cang)*, đây là trong Kinh Niết Bàn nói.

Hiện nay chúng ta vì thân thể này, đặc biệt là trung niên, cao niên, 50 tuổi trở lên là trung niên, 60 tuổi trở lên là cao niên, đều chú trọng việc bảo vệ sức khỏe của thân thể, tránh khỏi bệnh khổ, ít bệnh thì ít phiền-não. Sự việc này, bất luận là trong nước hay ngoài nước, bất kể là tôn giáo nào, cho dù là chủng tộc nào cũng đều chú trọng, chú trọng toàn diện. Lần này tôi xuất ngoại thời gian không dài, những người tôi tiếp xúc được, đặc biệt là người già, tóc và râu đều bạc trắng, họ chạy đến hỏi tôi, thầy làm thế nào giữ gìn được thân thể tốt như vậy? Quý vị xem, họ chú trọng thân thể này biết mấy. Tôi nói lời thật lòng với họ, nhưng họ không tin. Nói lời thật lòng là gì? Mặc kệ nó, thành thật niệm Phật, đây là nói lời thật. Họ nghe không hiểu điều này, họ cũng không thích nghe điều này. Tôi chỉ bảo họ ăn chay, quý vị xem tôi ăn chay 64 năm rồi, ăn chay khỏe mạnh. Không có ham mê, không có vướng bận, buông xuống tất cả những điều tham sân si mạn này, nhất tâm niệm Phật, họ không biết điều này. Tôi nói với họ tâm thanh tịnh, họ hiểu, giữ gìn tâm địa thanh tịnh, đừng để bị ô nhiễm, đừng để dao động. Ô nhiễm, không hay không biết tăng trưởng tâm tham; dao động cũng không hay không biết mà sanh khởi sân giận, oán hận, điều này có tổn hại rất lớn đối với thân thể.

Đoạn cuối cùng này, trong Kinh Nhân Vương Tân Dịch nói: 世尊導師金剛體，心行寂滅轉法輪 **“Thế Tôn đạo sư kim cang thể, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân”** *(Đạo sư Thế Tôn thể kim cang, tâm hành tịch diệt chuyển pháp luân)*. Câu phía sau hay, tâm là khởi tâm động niệm, hành là phân-biệt chấp-trước. Khởi tâm động niệm, phân-biệt chấp-trước đều tịch diệt, là gì vậy? Không khởi tâm không động niệm, không phân-biệt không chấp-trước, gọi là tâm hành tịch diệt. Chuyển pháp luân là tùy loài mà hóa thân [để] giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là Phật sự, việc làm của Phật. Việc làm của Phật, không vì chính mình, đều là vì chúng sanh. Vì chúng sanh chính là vì bản thân, vì sao vậy? Chúng sanh và Phật là một thể. Đại sư Huệ Năng nói rất hay: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, thân này của chúng ta là ở trong vạn pháp, không nằm ngoài vạn pháp, chúng ta là một trong vạn pháp mà Đại sư Huệ Năng đã nói, chúng ta và vạn pháp đều là do Tự-tánh biến hiện ra, Tự-tánh năng sanh năng hiện, vạn pháp (cả vũ trụ) là sở sanh sở hiện, sở sanh sở hiện thật sự là một thể. Chỉ có một thể, chúng ta đối với bộ kinh này mới có thể hoàn toàn tiếp nhận, không nghi ngờ nữa, nếu không phải là một thể thì sẽ nghi ngờ. Cảnh giới trong kinh nói đến, cảnh giới trên quả địa Như Lai, sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì đạt được. Đạt được điều đó, là thế giới Cực Lạc mà A Di Đà Phật đang ở, hoàn toàn là do pháp-tánh hiện, cũng tức là Đại sư Huệ Năng đã nói trong Đàn Kinh: 何期自性，能生萬法 **“Hà kỳ Tự-tánh năng sanh vạn pháp”** *(Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp)*, thế giới Cực Lạc ở trong vạn pháp, không nằm ngoài vạn pháp. Vì sao nơi đó tốt như vậy? Đó hoàn toàn là do nguyện lực của A Di Đà Phật. Chúng ta không có nguyện lực này, nguyện lực của chúng ta rất nhỏ, chỉ lo cho mình, lo cho gia đình mình, nhiều nhất thì có thể lo đến hoàn cảnh sinh sống nhỏ của mình, thôn này, trấn này, người nghĩ đến một đô thị, một huyện thành thì rất ít rất ít, không ai nghĩ đến, tâm lượng chỉ lớn như vậy. A Di Đà Phật hoàn toàn dùng tánh đức để hiển hiện thế giới Cực Lạc, đây là thật, còn lại là giả. Thật-báo độ của chư Phật là thật, so sánh với thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là thật ở trong thật, tánh đức viên mãn hiện tiền. Chúng ta nương nhờ quang minh của A Di Đà Phật, đến thế giới Cực Lạc, tánh đức của Tự-tánh chúng ta sẽ hiển bày ra một cách tự nhiên, thế giới Cực Lạc là do Tự-tánh Di Đà biến hiện ra, Tự-tánh của chính mình biến hiện ra, là một không phải hai. Do đó, chúng ta có thể đoạn nghi sanh tín, có thể tin mỗi một chữ, mỗi một câu trong bộ kinh này là lời chân thật, tuyệt đối không có một chữ nào là vọng ngôn. Hội tập rất hay, mỗi câu mỗi chữ đều là chữ trong bản dịch gốc, không thay đổi một chữ nào. Trong bản hội tập này, quý vị không thể tìm ra khuyết điểm, Hạ lão đã dùng mười năm công phu để hoàn thành.

Tiếp theo, Lương Bôn Sớ, sớ là chú giải, chú giải Kinh Nhân Vương của Pháp sư Lương Bôn. Ngài nói: 金剛體者，堅固具足。體者身也。佛身堅固，猶如金剛 **“Kim cang thể giả, kiên cố cụ túc. Thể giả thân dã. Phật thân kiên cố, do như kim cang”** *(Thể kim cang, kiên cố đầy đủ. Thể là thân. Thân Phật kiên cố giống như kim cang)*. 若據密意 **“Nhược cứ Mật ý”** *(Nếu căn cứ vào Mật ý)*, Mật là giải thích của Mật tông, 則往生者，亦如世尊得金剛不壞之體。故皆壽命無量，身具金剛堅固之力 **“tắc vãng sanh giả, diệc như Thế Tôn đắc kim cang bất hoại chi thân. Cố giai thọ mạng vô lượng, thân cụ kim cang kiên cố chi lực”** *(thì người vãng sanh cũng được thân thể kim cang bất hoại giống như Thế Tôn. Nên đều có thọ mạng vô lượng, thân đầy đủ sức kiên cố của kim cang)*. Hay nói cách khác, mật ý của Mật tông, mỗi người vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A-duy-việt-trí Bồ-tát. A-duy-việt-trí dịch là bất thoái chuyển, ba sự bất thoái: Vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, mãi đến khi thành Phật. Thân thể có được khi đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với thân thể của Phật, thân pháp-tánh, thân kim cang bất hoại.

Chúng ta mong muốn bản thân có một thân thể tốt đẹp, khỏe mạnh trường thọ, lão Hòa thượng Hải Hiền là tấm gương, bốn vị đều là tấm gương tốt của chúng ta. Quý vị xem ngài Hải Hiền, quý vị xem mẹ của ngài, mẹ của ngài 86 tuổi vãng sanh, biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh, nói đi liền đi; sư đệ của ngài là Hải Khánh; còn có Hòa thượng Lão Đức. Bốn vị này, các ngài khác với chúng ta, khác nhau ở chỗ nào? Trong tâm các ngài chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có ý niệm nào khác. Ngày nay chúng ta niệm Phật, trong tâm có A Di Đà Phật, vẫn còn [suy nghĩ] giữ gìn thân thể này, cả đống ý niệm theo sau, cho nên các ngài có thể thấy Phật, chúng ta không thấy Phật, nguyên nhân ở chỗ này, không thể không biết. Chúng ta có thể giống như các ngài vậy, buông hết tất cả những điều giả, hư ảo, điều thật thì để vị A Di Đà Phật này trong tâm, dọn dẹp sạch sẽ những điều khác, chúng ta học được năng lực của các ngài rồi. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học đến đây thôi.

**(Hết tập 195)**

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**